

Hải phòng, ngày 19 tháng 03 năm 2021

**BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông!

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty Cổ phần Ắc quy Tia sáng.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty CP Ắc quy Tia Sáng;

- Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty CP Ắc quy Tia Sáng đã được kiểm toán.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Ắc quy Tia Sáng xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 về công tác hoạt động trong năm 2020 như sau:

A. CÔNG TÁC KIỂM SOÁT NĂM 2020:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Nhân sự và thù lao của Ban kiểm soát:

- Nhân sự của Ban kiểm soát gồm các thành viên:

+ Ông Trần Quang Huy – Trưởng ban chuyên trách

+ Bà Vũ Thanh Thủy – Thành viên

+ Bà Trần Thị Thùy – Thành viên

Trong năm 2020 không có sự thay đổi về nhân sự Ban kiểm soát Công ty.

- Mức thù lao của Ban kiểm soát năm 2020 đã thực hiện theo đúng Nghị quyết số 237/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/06/2020 được Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020 thông qua từng vị trí. Riêng Trưởng ban kiểm soát chuyên trách hưởng lương, không có thù lao.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên và phối hợp thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát thường xuyên mọi hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty như:

- Giám sát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 26/06/2020.

- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2020 bao gồm:

+ Soát xét BCTC 06 tháng năm 2020

+ Báo cáo tài chính năm 2020.

- Thực hiện giám sát hoạt động và tuân thủ theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Điều hành (BDH) trong việc quản lý, điều hành Công ty.

- Giám sát, kiểm tra tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và BDH.

- Ban kiểm soát đã tổ chức họp, liên lạc, trao đổi thông tin tài liệu để đánh giá, thẩm định BCTC 06 tháng, BCTC cả năm 2020 và soát xét các hoạt động của Công ty.

3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban điều hành:

Trong năm 2020, Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và Công ty về kế hoạch kinh doanh và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch năm 2020; thường xuyên phối hợp, trao đổi, đóng góp ý kiến khách quan, trung thực với HĐQT, BDH trong việc xây dựng các Quy chế, nội dung cuộc họp, Nghị quyết của HĐQT cũng như trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.

4. Ý kiến của Cổ đông:

Trong năm 2020, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến khiếu nại, tố cáo bằng văn bản của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có tỷ lệ sở hữu và thời gian nắm giữ theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

II, KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Về tổ chức bộ máy:

Trong năm 2020 không có sự thay đổi về nhân sự của HĐQT, Ban Kiểm soát và BDH Công ty.

2. Về việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã ban hành Nghị quyết số 237/2020/NQ-ĐHCD ngày 16/06/2020 trong đó có nội dung thông qua kế hoạch 2020 với một số chỉ tiêu chính như sau:

2.1, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

- Chỉ tiêu doanh thu thuần tiêu thụ: Kế hoạch là 215.000 trđ.

- Lợi nhuận trước thuế : Kế hoạch là 4.100 trđ.

Kết quả thực hiện năm của Công ty:

- Chỉ tiêu doanh thu thuần tiêu thụ: 164.631 trđ, đạt 76,57% kế hoạch năm.

- Lợi nhuận trước thuế: 5.255 trđ, đạt 128,17% kế hoạch năm.

2.2, Chi trả cổ tức & phân phối lợi nhuận các quỹ năm 2019:

HĐQT Công ty đã ban hành Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐQT về phê duyệt Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2019 và ra Thông báo số 240/TB-AQTS về việc chi trả cổ tức bằng tiền năm 2019 vào ngày 16/06/2020. Việc phân phối lợi nhuận các quỹ cũng đã được tiến hành và thể hiện trên BCTC năm 2020 tuân thủ theo đúng nội dung của Nghị quyết đã

được ĐHCĐ thông qua. Trong năm Công ty đã chi trả cổ tức năm 2019, không tiến hành thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2020 cho cổ đông.

2.3, Chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký công ty năm 2020:

Chi trả thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký công ty năm 2020 theo mức đã được ĐHCĐ thường niên năm 2020 thông qua.

2.4, Lựa chọn đơn vị Kiểm toán BCTC 2020:

Công ty đã lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán BCTC năm 2020 là Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, đây là đơn vị nằm trong danh sách Công ty kiểm toán được Ban kiểm soát đề xuất trước ĐHCĐ thông qua.

3. Về hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành

3.1, Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Đã tiến hành họp định kỳ theo quý và đột suất theo quy định để triển khai công tác giám sát và định hướng hoạt động SXKD của Công ty. Thể thức cuộc họp, nội dung, biên bản cuộc họp, các Nghị quyết và văn bản của HĐQT phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty. Cụ thể HĐQT trong năm 2020 đã họp 07 lần, ban hành 19 Nghị quyết liên quan đến công tác điều hành sản xuất kinh doanh, tổ chức nhân sự, chế độ chính sách, đầu tư xây dựng cơ bản.

- Đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các Nghị quyết, Quyết định phù hợp Nghị quyết của ĐHCĐ, tuân thủ Điều lệ của Công ty, Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

- Đã giám sát chặt chẽ BĐH trong hoạt động điều hành SXKD.

- Phối hợp với BĐH sửa đổi bổ sung và ban hành mới một số Quy chế, quy định phù hợp với tình hình SXKD của Công ty và Pháp luật của Nhà nước.

Qua việc xem xét Nghị quyết của ĐHCĐ và các biên bản họp HĐQT, Ban kiểm soát nhất trí báo cáo đánh giá kết quả thực hiện năm 2020 của HĐQT.

3.2, Hoạt động của Ban Điều hành:

- Trong năm 2020 BĐH đã tích cực triển khai thực hiện kế hoạch SXKD theo Nghị Quyết của ĐHCĐ và các Nghị quyết của HĐQT đề ra. Ban kiểm soát nhất trí với những đánh giá trong báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của BĐH Công ty.

- Ban Điều hành đã triển khai xây dựng các Quy chế, quy định phù hợp với tình hình thực tế của Doanh nghiệp và chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện chế độ báo cáo, tổ chức công bố thông tin kịp thời, chính xác và đúng quy định của Điều lệ và pháp luật Nhà nước quy định.

4. Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

Ban kiểm soát đã giám sát công tác tổ chức hoạt động SXKD, thẩm định BCTC năm 2020 của Công ty và thống nhất đánh giá:

- Ban kiểm soát ghi nhận chưa có điều gì bất thường trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động đều tuân thủ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật.

- Kết quả SXKD của Công ty năm 2020 do ảnh hưởng xấu của dịch bệnh Covid-19 nên chỉ tiêu doanh thu chưa hoàn thành kế hoạch đề ra, nhưng đã duy trì được hiệu quả về lợi nhuận. Ban kiểm soát ghi nhận sự quyết tâm, nỗ lực vượt khó của BDH và người lao động Công ty đã tìm mọi giải pháp khắc phục khó khăn, tiết giảm chi phí SXKD để đạt được kết quả cao nhất đồng thời đảm bảo được thu nhập của người lao động.

4.1, Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020:

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty CP Ắc quy Tia Sáng đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán, Ban kiểm soát đã thẩm định và nhất trí với các số liệu đã được thể hiện trong BCTC năm 2020.

- Báo cáo tài chính năm 2020 bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh BCTC đã được Công ty lập và trình bày tuân thủ đúng quy định của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ Kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

- Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ kế toán được thực hiện đúng theo Chế độ kế toán hiện hành. Công ty hiện đang áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

- Ý kiến của kiểm toán viên về các BCTC năm 2020 của Công ty: “Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

- Công tác báo cáo, công bố thông tin định kỳ thực hiện đúng nội dung quy định của một Công ty niêm yết.

4.2, Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:

4.2.1, Đánh giá một số chỉ tiêu chính kết quả SXKD theo BCTC kiểm toán số 260221.001/BCTC.KT5 ngày 26/02/2021:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Năm 2020		So sánh thực hiện với (%)	
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Cùng kỳ
1- Doanh thu bán hàng	Tr.đ	218.486		166.906		76,39%
2- Các khoản giảm trừ	"	2.744		2.275		82,89%

3- Doanh thu thuần	"	215.742	215.000	164.631	76,57%	76,31%
4- Giá vốn hàng bán	"	182.187		135.218		74,22%
5- LN gộp về bán hàng	"	33.555		29.412		87,65%
6- Doanh thu HĐTC	"	154		401		260,60%
7- Chi phí tài chính	"	1.937		1.010		52,17%
<i>Tr. đó Chi phí lãi vay</i>	"	1.877		936		49,90%
8- Chi phí bán hàng	"	15.054		13.547		89,99%
9- Chi phí quản lý	"	10.881		10.043		92,30%
10- Lợi nhuận thuần	"	5.838		5.213		89,31%
11 - Thu nhập khác	"	36		49		134,37%
12 - Chi phí khác	"	122		7		5,74%
13- Lợi nhuận khác	"	(86)		42		-48,99%
14- Tổng LN trước thuế	"	5.752	4.100	5.255	128,17%	91,36%
15 - Chi phí thuế TNDN	"	1.190		747		62,77%
16- LN sau thuế TNDN	"	4.562		4.508		98,82%
17- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	676		668		98,82%

- Hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2020 gặp nhiều khó khăn, doanh thu thuần tiêu thụ năm 2020 đạt 76,31% so cùng kỳ năm 2019, đạt 76,57% kế hoạch năm, chưa hoàn thành kế hoạch đề ra. Doanh thu giảm do các nguyên nhân:

+ Dịch Covid-19 bùng phát và diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng xấu tới mọi mặt của nền kinh tế toàn cầu, các hoạt động sản xuất, giao thương bị đình trệ dẫn tới nhu cầu của thị trường trong và ngoài nước đều suy giảm.

+ Ngành ắc quy trong nước có sự cạnh tranh khốc liệt khi các hãng cạnh tranh liên tục tăng chiết khấu, hàng ngoại nhập giá rẻ tăng mạnh, gian lận thương mại diễn biến phức tạp trong khi nguồn lực của Công ty còn nhiều hạn chế. Điều này đã làm giảm doanh số bán lẻ nội địa của Công ty.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2020 vượt 28,17% so với kế hoạch đề ra nhờ các yếu tố:

+ Ban Điều hành đã nỗ lực điều hành hoạt động SXKD theo hướng nâng cao hiệu quả bằng các biện pháp tăng cường kiểm soát các công đoạn sản xuất, giảm tiêu hao nguyên vật liệu; kiểm soát chất lượng sản phẩm; cân đối tồn kho vật tư; linh hoạt trong sử dụng nguồn vốn vay v.v... giúp giảm thiểu tổng chi phí trong năm.

+ HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn trong việc triển khai công tác giám sát và định hướng hoạt động SXKD của Công ty, giám sát chặt chẽ, chỉ đạo kịp thời hoạt động điều hành của BĐH.

4.2.2, Đánh giá chi phí SXKD:

Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020		Tăng / giảm tỷ trọng (%)
	Thực hiện (tr.đồng)	Tỷ trọng CP/DT thuần (%)	Thực hiện (tr.đồng)	Tỷ trọng CP/DT thuần (%)	
Doanh thu thuần	215.742		164.631		
Giá vốn hàng bán	182.187	84,45%	135.218	82,13%	-2,31%
Chi phí tài chính	1.937	0,90%	1.010	0,61%	-0,28%
Chi phí bán hàng	15.054	6,98%	13.547	8,23%	1,25%
Chi phí QLDN	10.881	5,04%	10.043	6,10%	1,06%
Chi phí khác	122	0,06%	7	0,004%	-0,05%
<i>Lợi nhuận sau thuế TNDN</i>	<i>4.562</i>	<i>2,11%</i>	<i>4.508</i>	<i>2,74%</i>	<i>0,62%</i>

- Giá vốn và chi phí tài chính đều giảm về giá trị và tỷ trọng trong năm 2020 cụ thể tỷ trọng giá vốn giảm 2,31% do giá chi hầu như ổn định và thấp hơn năm trước (đến quý 4 mới có xu hướng tăng) cũng như tiết kiệm được chi phí sản xuất; chi phí tài chính giảm 0,28% do dư vay giảm, lãi suất giảm.

- Chi phí bán hàng, chi phí quản lý trong năm 2020 giảm về giá trị, tăng về tỷ trọng, cụ thể tỷ trọng chi phí bán hàng tăng 1,25% do tăng chiết khấu, tiền vận chuyển tăng do ảnh hưởng bởi dịch bệnh; chi phí quản lý tăng 1,06% do chi phí thuê đất tăng.

4.2.3, Đánh giá hiệu quả SXKD thông qua các chỉ tiêu tài chính:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả	
			2020	2019
	Khả năng sinh lời			
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân	%	5,75	5,96
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân	%	4,08	3,47
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	2,7	2,11
	Hiệu quả sử dụng chi phí			
1	Tỉ suất sinh lời của giá vốn hàng bán	%	21,8	18,4
2	Tỉ suất sinh lời của CP bán hàng	%	38,5	38,8
3	Tỉ suất sinh lời của CP QLDN	%	51,9	53,7
4	Tỉ suất sinh lời của Tổng CP	%	3,29	2,74
	Khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán tổng quát	Lần	5,1	2,74
2	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3,33	1,81
3	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,83	0,71
	Cơ cấu tài chính			
1	Hệ số tự tài trợ	Lần	0,8	0,63
2	Hệ số nợ so với tài sản/nguồn vốn	Lần	0,2	0,37
3	Hệ số nợ so với vốn chủ sở hữu	Lần	0,24	0,58

- Tình hình tài chính Công ty tại thời điểm 31/12/2020 đảm bảo an toàn và lành mạnh.

+ Các tỷ suất lợi nhuận cho thấy tuy hiệu quả kinh doanh của Công ty trong năm 2020 có giảm so với 2019 do doanh thu giảm nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả nhờ tiết kiệm chi phí.

+ Các tỷ suất sinh lời so với chi phí cho thấy mức lợi nhuận trên tổng chi phí nói chung và trên giá vốn nói riêng cao hơn so với năm 2019, Công ty đã tiết kiệm được các khoản chi phí này.

+ Các hệ số khả năng thanh toán cho thấy khả năng thanh khoản của Công ty năm 2020 đảm bảo an toàn, các hệ số trong năm đều cao và ở mức cao hơn so với năm trước, chủ yếu do giảm được nợ phải trả.

+ Các hệ số cơ cấu tài chính cho thấy cơ cấu tài chính của Công ty tiếp tục đảm bảo an toàn khi tài sản được tài trợ phần lớn bởi vốn chủ sở hữu, tỷ trọng nợ phải trả thấp hơn so với năm 2019.

4.3, Cơ cấu tài chính năm 2020:

Đánh giá tình hình tài sản – nguồn vốn thông qua số liệu bảng cân đối kế toán:

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	01/01/2020	So sánh
I	Tài sản ngắn hạn	63.839.504.982	81.359.877.273	78,47%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	1.468.038.435	901.790.980	162,79%
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	14.235.213.928	30.908.060.858	46,06%
	+ Phải thu ngắn hạn khách hàng	18.814.858.504	34.950.104.319	53,83%
	+ Trả trước cho người bán ngắn hạn	4.564.410	-	
	+ Phải thu ngắn hạn khác	299.699.101	827.572.259	36,21%
	+ Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(4.883.908.087)	(4.869.615.720)	100,29%
3	Hàng tồn kho	47.887.800.443	49.550.025.435	96,65%
	+ Hàng tồn kho	48.528.662.073	50.650.712.988	95,81%
	+ Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(640.861.630)	(1.100.687.553)	58,22%
4	Thuế GTGT được khấu trừ	248.452.176	-	
II	Tài sản dài hạn	34.017.286.588	41.607.636.095	81,76%
1	Tài sản cố định	33.879.580.224	41.411.688.442	81,81%
	- Tài sản cố định hữu hình	32.795.468.024	40.264.745.442	81,45%
	+ Nguyên giá	137.782.787.607	137.782.787.607	100,00%
	+ Giá trị hao mòn lũy kế	(104.987.319.583)	(97.518.042.165)	107,66%
	- Tài sản cố định vô hình	1.084.112.200	1.146.943.000	94,52%
	+ Nguyên giá	1.314.154.000	1.314.154.000	100,00%
	+ Giá trị hao mòn lũy kế	(230.041.800)	(167.211.000)	137,58%
2	Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang	137.706.364	-	
3	Tài sản dài hạn khác	-	195.947.653	

	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	97.856.791.570	122.967.513.368	79,58%
III	Nợ phải trả	19.190.121.814	44.900.239.160	42,74%
1	Nợ ngắn hạn	19.094.756.138	44.885.239.160	42,54%
	- Phải trả người bán ngắn hạn	3.921.402.704	21.364.957.457	18,35%
	- Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.746.006.104	125.043.919	1396,31%
	- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	270.585.919	845.243.508	32,01%
	- Phải trả người lao động	4.325.131.400	3.995.579.587	108,25%
	- Chi phí phải trả ngắn hạn	234.434.217	265.062.207	88,44%
	- Phải trả ngắn hạn khác	301.548.508	553.091.929	54,52%
	- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	5.919.903.410	14.292.725.746	41,42%
	- Dự phòng phải trả ngắn hạn	1.677.208.929	3.141.376.560	53,39%
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	698.534.947	302.158.247	231,18%
2	Nợ dài hạn	95.365.676	15.000.000	635,77%
	- Phải trả dài hạn khác	95.365.676	15.000.000	635,77%
IV	Nguồn vốn chủ sở hữu	78.666.669.756	78.067.274.208	100,77%
1	Vốn góp của chủ sở hữu	67.454.800.000	67.454.800.000	100,00%
2	Quỹ đầu tư phát triển	5.756.994.695	5.300.767.995	108,61%
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	5.454.875.061	5.311.706.213	102,70%
	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	946.512.813	749.439.197	126,30%
	- LNST chưa phân phối năm nay	4.508.362.248	4.562.267.016	98,82%
	TỔNG NGUỒN VỐN	97.856.791.570	122.967.513.368	79,58%

- Tổng tài sản, tổng nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2020 chỉ bằng 79,58% so với thời điểm 01/01/2020.

- Tài sản ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2020 bằng 78,47% so với thời điểm 01/01/2020 chủ yếu do giảm các khoản phải thu ngắn hạn. Tài sản dài hạn tại thời điểm 31/12/2020 bằng 81,76% so với thời điểm 01/01/2020 chủ yếu do khấu hao TSCĐ.

- Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2020 bằng 100,77% so với thời điểm 01/01/2020 do lợi nhuận trong năm tăng. Nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2020 chỉ còn bằng 42,74% so với thời điểm 01/01/2020 chủ yếu do giảm phải trả người bán ngắn hạn và giảm vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

- Các khoản phải thu ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2020 giảm so với thời điểm 01/01/2020 do giảm phải thu khách hàng (chủ yếu do giảm doanh thu) và giảm phải thu tạm ứng.

- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phát sinh trong năm 2020 là chi phí lắp đặt hệ thống PCCC tự động tính đến hết 31/12/2020.

- Hàng tồn kho giảm nhẹ 96,65% mặc dù tiêu thụ giảm, do những cố gắng trong công tác lập kế hoạch sản xuất, cân đối tồn kho.

5. Về các hoạt động kiểm soát khác

5.1, Kiểm soát hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm thiết bị:

- Trong năm 2020, căn cứ theo quy định của Luật PCCC và theo kết quả các đợt kiểm tra công tác PCCC định kỳ, Cảnh sát PCCC TP.Hải Phòng yêu cầu Công ty phải lắp đặt hệ thống PCCC tự động. HĐQT Công ty đã thông qua nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐQT ngày 20/11/2020 về việc thực hiện đầu tư hệ thống PCCC tự động tại các kho nguyên liệu, thành phẩm, bồn Gas với tổng giá trị đầu tư dự toán là 3.281.920.000 đồng; nguồn vốn đầu tư 100% bằng nguồn vốn tự bổ sung từ nguồn khấu hao TSCĐ. Công ty đã thực hiện đấu thầu qua mạng đấu thầu quốc gia, tuân thủ quy định của Nhà nước và Công ty về đầu tư tài sản.

- Công ty chưa phát sinh hoạt động đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ SXKD trong năm 2020. Căn cứ kế hoạch SXKD năm 2021, Công ty đang rà soát đề xuất đầu tư mua sắm thêm một số loại máy móc thiết bị dự kiến thực hiện đầu tư trong năm 2021.

5.2, Kiểm soát việc thực hiện mua bán vật tư:

Qua xem xét, Ban kiểm soát nhận thấy việc mua bán đã thực hiện đúng quy định của Nhà nước và Công ty. Cụ thể:

- Hoạt động mua bán vật tư tuân thủ quy định về hạn mức và quy trình chào hàng cạnh tranh của Quy chế mua sắm vật tư, hàng hóa, dịch vụ.

- Đối với các hợp đồng mua bán vật tư, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra theo hình thức chọn mẫu ngẫu nhiên cho thấy đã thực hiện đúng quy định.

5.3, Kiểm soát việc thực hiện định mức vật tư:

Công ty đã ban hành Bộ định mức vật tư kỹ thuật trong năm 2020 cho từng chủng loại sản phẩm. Bộ phận sản xuất đã có sự nghiêm túc trong việc thực hiện theo định mức vật tư dưới sự giám sát của Phòng kỹ thuật và các bộ môn liên quan. Công tác quyết toán vật tư được thực hiện đều đặn hàng tháng, quý.

5.4, Kiểm soát việc thực hiện giá bán tại Công ty:

Năm 2020 các đơn vị đã thực hiện đúng quy định giá bán do Công ty ban hành.

5.5, Kiểm soát việc theo dõi và thu hồi công nợ:

Việc theo dõi và thu hồi công nợ năm 2020 đã được thực hiện nghiêm túc và có sự giám sát của các bộ môn liên quan.

5.6, Kiểm soát Thủ tục xuất nhập vật tư, thành phẩm:

Thủ tục nhập xuất vật tư, thành phẩm năm 2020 đã được thực hiện nghiêm túc và có sự giám sát của các bộ môn liên quan, tuy nhiên còn cần tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả.

5.7, Kiểm soát bảo hành sản phẩm của Công ty:

Công tác bảo hành sản phẩm năm 2020 đã thực hiện nghiêm túc và có sự giám sát của các bộ môn liên quan.

III, Đề xuất, kiến nghị:

Để thực hiện thành công kế hoạch SXKD năm 2021 Ban kiểm soát kiến nghị HĐQT và BĐH Công ty cần:

- Khắc phục nhanh các hạn chế còn tồn tại đã nêu trong Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 của BĐH.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua các biện pháp như: giảm tiêu hao trong sản xuất sản phẩm; tăng cường tiết kiệm các khoản chi phí tài chính, chi phí quản lý; kiểm soát chặt chẽ hàng tồn kho, tăng cường công tác thu hồi công nợ để quay vòng vốn nhanh, giảm rủi ro tài chính; nâng cao hiệu quả công tác tiêu thụ...

- Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty phù hợp với tình hình thực tế và Luật Doanh nghiệp hiện hành.

- Nâng cao hơn nữa chế độ lương, thưởng và các chính sách phúc lợi cho người lao động.

B, KẾ HOẠCH CÔNG TÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

Năm 2021, Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cụ thể sau:

- Giám sát hoạt động của HĐQT, BĐH trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết của ĐHCĐ và các quy định liên quan khác của luật Doanh nghiệp và pháp luật Nhà nước.

- Thẩm định báo cáo hoạt động của Công ty 6 tháng và năm 2021 theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

- Thực hiện việc kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất theo đề nghị của cổ đông hoặc HĐQT trong quá trình hoạt động, nhằm phòng ngừa rủi ro, đảm bảo Công ty hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

Trên đây là báo cáo công tác của Ban kiểm soát năm 2020 xin được báo cáo và trình trước Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Ấc quy Tia Sáng.

Xin trân trọng cảm ơn./.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Trần Quang Huy